

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 04/02/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Chính.
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Mai Hương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Minh T**, sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: XXX Sao Mai, Phường 7, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, Nơi cư trú: YY Hà Đặc, khu phố A, phường TMT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T và bà: Phạm Thị Kim D; vợ: Nguyễn Thị Ngọc T và bị cáo có 02 con đứa lớn sinh năm 2006, đứa nhỏ năm 2011.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 26/5/2006, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 66/HSST). Đến ngày 04/9/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt;

+ Ngày 10/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 281/HSST). Đến ngày 03/11/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt;

+ Ngày 27/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 138). Đến ngày 28/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt;

Tiền sự: Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 772/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan Thái S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Nhà trọ CV đường NVN, Khu phố 2, huyện BL, tỉnh LA (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Văn C, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố CD, thị trấn CT, huyện TA, tỉnh PY (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 10/10/2020, Trần Minh T đi bộ từ nhà đến Nhà thờ BD (phường TMT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh) đón xe ôm qua các tuyến đường ở khu vực ấp TMT, xã TC, huyện HM tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ 15 phút, khi đến trước nhà số xxx ấp TMY, xã TC, huyện HM, T phát hiện 01 xe gắn máy biển số 78H1-174.90 của ông Phan Thái S để trước nhà nên T kêu người chạy xe ôm dừng lại và xuống xe, T đi bộ lại xe và dùng đoạn mang theo bẻ ổ khóa xe gắn máy trên rồi lên xe nổ máy để tẩu thoát thì bị Phan Thái S, Huỳnh Trọng V và Nguyễn Hữu Đ phát hiện. Tâm tăng ga tẩu thoát thì bị Đ chạy đến nắm tay trái và vai của T lại làm T loạng choạng tay lái. T chạy xe được khoảng 40 mét nữa thì bị té ngã xuống đường và bị S, V, Đ bắt quả tang, bàn giao cho Công an xã TC lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ :

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Future F1 màu đỏ đen biển số 78H1-174.90, số khung RLHJC537XEY008830, số máy JC54E2025883. Qua xác minh, xe này do Phan Văn C (sinh năm 1947; HKTT: Khu phố CD, thị trấn CT, huyện TA, tỉnh PY) đứng tên sở hữu. Đến năm 2016, ông Phan Văn C cho con ruột là Phan Thái S sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả xe gắn máy trên cho ông S;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 352318/06/333841/2;

- 01 áo sơ mi màu trắng có đường sọc màu cam, tay dài hiệu “Body Fashion”, 01 quần Jean dài màu xanh.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐDGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, kết quả định giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future F1 màu đỏ đen biển số 78H1-174.90, số khung RLHJC537XEY008830, số máy JC54E2025883 số tiền: 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trao giả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 352318/06/333841/2; tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi màu trắng có đường sọc màu cam, tay dài hiệu “Body Fashion”, 01 (một) quần Jean dài màu xanh. Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Future F1 màu đỏ đen biển số 78H1-174.90, số khung RLHJC537XEY008830, số máy JC54E2025883 Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe máy cho ông Phan Thái S nên không xem xét.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là ông Phan Thanh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ, có cơ sở xác định khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/10/2020, tại địa chỉ số xx ấp TMT, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phan Thái Sơn là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future F1 màu đỏ đen biển số 78H1-174.90 có giá trị là 13.000.000 (mười ba triệu) đồng (theo kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện HM). Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội nên cần có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy biển số 78H1-174.90, hiệu Honda Future F1, số khung RLHJC53XEY008830, số máy JC54E2025883 do ông Phan Văn C đứng tên sở hữu. Đến năm 2016, ông Phan Văn C cho con ruột là Phan Thái S. Cơ quan điều tra đã giải quyết giao trả cho bị hại là Phan Thái S (bút lục 23), Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 352318/06/333841/2, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021. Vật chứng này là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên quyết định giao trả lại cho bị cáo là phù hợp;

- 01 (một) áo sơ mi màu trắng có đường sọc màu cam, tay dài hiệu “Body Fashion”, 01 quần Jean dài màu xanh, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021. Vật chứng này là tài sản của bị cáo mặc khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên quyết định tịch và thu tiêu hủy là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là ông Phan Thanh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

3. Xử lý vật chứng:

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 352318/06/333841/2;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi màu trắng có đường sọc màu cam, tay dài hiệu “Body Fashion”, 01 quần Jean dài màu xanh.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021.

4. Án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H.HM;
- Chi cục Thi hành án DS H.HM;
- Nhà tạm giữ Công an H.Hóc Môn;
- UBND P. Trung Mỹ Tây, Quận 12;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2016*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu
2. Ông Nguyễn Thành Thông

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi .... giờ ..... phút, ngày 21 tháng 4 năm 2016. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Kim Phương bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1. Về tội danh:**

Bị cáo Lê Kim Phương phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: ..... thành viên biểu quyết thống nhất.

**2. Về điều luật áp dụng:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Kết quả biểu quyết: ..... thành viên biểu quyết thống nhất.

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim Phương.....

Kết quả biểu quyết: ..... thành viên biểu quyết thống nhất.

**4. Về các vấn đề khác:**

Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết.

Kết quả biểu quyết:..... thành viên biểu quyết thống nhất.

Biên bản kết thúc lúc      giờ      phút cùng ngày./.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**